

## 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

**Bảng số 03: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt<sup>(1)</sup>**

| STT | Vị trí công việc | Số lượng | Kinh nghiệm trong các công việc tương tự       | Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn <sup>(2)</sup> |
|-----|------------------|----------|--|--|
| 1   |                  |          | tối thiểu __ năm hoặc<br>tối thiểu __ hợp đồng |  |
| 2   |                  |          | tối thiểu __ năm hoặc<br>tối thiểu __ hợp đồng |  |
| 3   |                  |          |  |  |
| ... |                  |          |  |  |

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tổ chuyên gia sẽ đánh giá từng danh mục hàng hóa theo phương pháp đạt/không đạt để lựa chọn những hàng hóa đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Những hàng hóa được đánh giá đạt yêu cầu về kỹ thuật nếu đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật tại Mục 2, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật và phù hợp với nhu cầu chuyên môn cũng như các thiết bị đang sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Hà (nếu có).

#### \* Ghi chú:

- Tên hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật, quy cách chỉ mang tính tham khảo, nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn.

- Các hàng hóa phải phù hợp và tương thích với các thiết bị đang sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Hà (nếu có).

- Trong một số trường hợp, để xác định tính phù hợp với nhu cầu chuyên môn cũng như các thiết bị đang sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Hà (nếu có), chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu nộp hàng mẫu. Nhà thầu không nộp hàng mẫu theo yêu cầu của chủ đầu tư sẽ bị đánh giá không đạt và bị loại (Chủ đầu tư sẽ hoàn trả hàng mẫu sau khi dùng thử nếu nhà thầu có văn bản yêu cầu).

- Để phục vụ cho công tác đánh giá về mặt kỹ thuật, đề nghị nhà thầu trình bày, sắp xếp các thư mục đề xuất kỹ thuật như sau:

1. Biểu mẫu thông tin của hàng hóa dự thầu theo các thông tin sau (*nhà thầu kết xuất ra file Excel hoặc Word*):

| STT | Số phần/lô (nếu có) | Tên hàng hóa theo E-HSMT | Mã hàng hóa theo Quyết định 5086/QĐ-BYT (Nếu có) | Tên thương mại (Nếu có) | Model (ký mã hiệu) | Mô tả kỹ thuật | Số đăng ký lưu hành/GPNK | Phân loại TTBYT | Hãng sản xuất (hãng số hữu) | Nước sản xuất | Quy cách, đóng gói (Nếu có) | Thông tin khác (Nếu có) |
|-----|---------------------|--------------------------|--|-------------------------|--------------------|----------------|--------------------------|-----------------|-----------------------------|---------------|-----------------------------|-------------------------|
| 1   |                     |                          |  |                         |                    |                |                          |                 |                             |               |                             |                         |
| 2   |                     |                          |  |                         |                    |                |                          |                 |                             |               |                             |                         |
| ... |                     |                          |  |                         |                    |                |                          |                 |                             |               |                             |                         |
| n   |                     |                          |  |                         |                    |                |                          |                 |                             |               |                             |                         |

2. Các thư mục phải bày cụ thể, riêng cho mỗi hàng hóa hoặc các hàng hóa cùng hãng sản xuất (hoặc đơn vị phân phối, nhập khẩu), mỗi thư mục phải bao gồm đầy đủ các nội dung sau:

- + STT hàng hóa theo E-HSMT (có thể đặt tên thư mục hoặc tên file)
- + Số đăng ký lưu hành/GPNK của hàng hóa
- + Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật chứng nhận về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng... của hàng hóa chào thầu.
- + Các tài liệu khác (nếu có)

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các hàng hóa đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Phương pháp áp dụng để đánh giá về tài chính: phương pháp giá thấp nhất. Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);
- Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;
- Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.